

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 12  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/DS-ST  
Ngày: 30-7-2025  
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hoa

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Vũ Thị Phương Hạnh

Bà Nguyễn Thị Thọ

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Lê Anh Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 07/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2025 và Thông báo mở lại phiên tòa số 12/2025/TB-TA ngày 03 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP K1

Địa chỉ trụ sở: Số D P, phường R, tỉnh An Giang.

***Người đại diện hợp pháp:***

+ Ông Trần Ngọc M – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT, là đại diện theo pháp luật (Vắng mặt);

+ Ông Lê Trung V – Chức vụ: Giám đốc Văn phòng đại diện K2 tại Thành phố Hồ Chí Minh, là đại diện ủy quyền theo Quyết định số 68/QĐ-CT.HĐQT ngày 09-7-2024 (Vắng mặt);

+ Ông Đinh Việt Q – Chức vụ: Giám đốc phòng xử lý nợ, là đại diện ủy quyền theo Quyết định số 1934/QĐ-NHKL ngày 09-7-2024 (Vắng mặt);

+ Bà Nguyễn Thị T – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Phòng xử lý nợ (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt);

+ Ông Phạm Hữu K – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Phòng xử lý nợ (Vắng mặt);

Bà T, ông K là đại diện ủy quyền theo Quyết định số 2388/QĐ-NHKL ngày 26-8-2024.

Địa chỉ liên hệ: Số A H, khu phố A, phường T, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Bà Vũ Thị Huyền T1, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số A N, tổ A, khu phố F, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 26-12-2024 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP K1 thông qua người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị T trình bày:***

Ngày 29-12-2020, Ngân hàng TMCP K1 (sau đây gọi là Ngân hàng) và bà Vũ Thị Huyền T1 có ký kết Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K3 số 0419/20/TC/2400-07435; loại thẻ JCB, VISA CREDIT CLASSIC - KHONG TSBD, hạn mức 20.000.000 đồng; mục đích vay tiêu dùng; thời hạn vay: 36 tháng; lãi suất cho vay: 28%/năm, lãi suất chậm trả: 3.5%/số tiền chậm trả; phí vượt hạn mức: 0.075%/ngày; kỳ hạn trả lãi vay vào ngày 10 hàng tháng.

Bà Vũ Thị Huyền T1 sử dụng thẻ lần đầu vào ngày 10-12-2021. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Vũ Thị Huyền T1 đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 58.446.902 đồng, trong đó: nợ gốc là 48.331.707 đồng; lãi trong hạn là 2.772.439 đồng; lãi chậm trả là 2.133.815 đồng; phí thường niên: 646.000 đồng. Kể từ ngày 07-11-2024, bà Vũ Thị Huyền T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán vì vậy ngày 07-12-2024, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay, Ngân hàng TMCP K1 khởi kiện bà Vũ Thị Huyền T1, yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Buộc bà Vũ Thị Huyền T1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP K1 tổng số tiền gốc, lãi tạm tính đến ngày 30-7-2025 là: 32.069.873 đồng, trong đó: nợ gốc là 18.596.523 đồng; lãi trong hạn là 7.006.026 đồng; lãi chậm trả là 3.518.324 đồng; phí vượt hạn mức là 2.600.000 và phí thường niên là 349.000 đồng và bà T1 còn phải chịu các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 31-7-2025 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

***Bị đơn bà Vũ Thị Huyền T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.***

***Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực A - Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến như sau:***

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; án phí dân sự sơ thẩm các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.] Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 khởi kiện yêu cầu bà Vũ Thị Huyền T1 hoàn trả tiền nợ vay theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K3 số 0419/20/TC/2400-07435 ký ngày 29-12-2020, mục đích vay tiêu dùng nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Vũ Thị Huyền T1 có nơi cư trú tại phường B, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh theo Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[3.] Về sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn bà Vũ Thị Huyền T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự theo điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4.] Về nội dung:

[4.1.] Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K3 số 0419/20/TC/2400-07435 ký ngày 29-12-2020 giữa Ngân hàng TMCP K1 và bà T1 được ký trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp theo quy định, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại Điều 117, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4.2.] Căn cứ Điều 8 Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K3 số 0419/20/TC/2400-07435 ký ngày 29-12-2020, bà T1 xác nhận bằng việc ký vào đơn này thì đã đọc, hiểu và chấp nhận bị ràng buộc bởi Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K3; cùng với Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K3 và Bảng sao kê tạo thành 01 hợp đồng ràng buộc về mặt pháp lý có hiệu lực giữa bà T1 và Ngân hàng K1.

Tại Điều 3 Phụ lục 01 của Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K3 quy định lãi suất cho vay; Phí sử dụng vượt hạn mức; phí chậm thanh toán. Việc Ngân hàng TMCP K1 quy định về lãi suất và

phí, bà T1 cũng đồng ý với quy định này là phù hợp với quy định của Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Bà T1 phát sinh giao dịch bắt đầu từ ngày 10-12-2021. Tại Quyết định số 408A/QĐ-NHKL ngày 10-3-2021, số 2303/QĐ-NHKL ngày 06-8-2022 và số 3043/QĐ-NHKL ngày 13-10-2022 ban hành quy định biểu lãi suất cho vay đối với khách hàng cá nhân tại Ngân hàng K1 thì lãi suất cho vay đối với thẻ tín dụng không có tài sản bảo đảm là 22%/năm; từ năm 2022 thì lãi suất thay đổi là 28%/năm theo Quyết định số 3160A/QĐ-NHKL ngày 25-10-2022.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà T1 mới chỉ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 58.446.902 đồng, trong đó: nợ gốc là 48.331.707 đồng; lãi trong hạn là 2.772.439 đồng; lãi chậm trả là 2.133.815 đ; Phí vượt hạn mức: 0 đ; Phí thường niên là 646.000 đồng. Kể từ ngày 07-11-2024, bà T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và Ngân hàng cũng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn kể từ ngày 07-12-2024. Tính đến ngày 30-7-2025, bà T1 còn nợ Ngân hàng K1 tổng số tiền là: 32.069.873 đồng, trong đó: nợ gốc là 18.596.523 đồng; lãi trong hạn là 7.006.026 đồng; lãi chậm trả là 3.518.324 đồng; phí vượt hạn mức là 2.600.000 và phí thường niên là 349.000 đồng.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K1 về việc buộc bà Vũ Thị Huyền T1 phải trả tổng số tiền gốc, lãi là 32.069.873 đồng nêu trên là có cơ sở chấp nhận.

Bà Vũ Thị Huyền T1 còn phải tiếp tục chịu tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày 31-7-2025 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[4.1] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K1 được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4.2] Bà Vũ Thị Huyền T1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 1.603.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa đổi bổ sung năm 2025;

- Các Điều 117; Điều 463; Điều 466; Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017;) Điều 100, Điều 103 Luật tổ chức tín dụng năm 2024.

- Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K1 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

1.1. Buộc bà Vũ Thị Huyền T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 tổng số tiền gốc, lãi là 32.069.873đ (*Ba mươi hai triệu không trăm sáu mươi chín ngàn tám trăm bảy mươi ba*) đồng; trong đó, nợ gốc là 18.596.523đ (*Mười tám triệu, năm trăm chín mươi sáu nghìn, năm trăm hai mươi ba đồng*); lãi trong hạn là 7.006.026 đ (*Bảy triệu, không trăm lẻ sáu nghìn, không trăm hai mươi sáu*) đồng; lãi chậm trả là 3.518.324 đ (*Ba triệu, năm trăm mười tám nghìn, ba trăm hai mươi tư*) đồng; phí vượt hạn mức là 2.600.000đ (*Hai triệu sáu trăm ngàn*) đồng và phí thường niên là 349.000 đ (*Ba trăm bốn mươi chín nghìn*) đồng.

1.2. Kể từ ngày 31-7-2025, bà Vũ Thị Huyền T1 còn phải tiếp tục chịu trả tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Vũ Thị Huyền T1 phải nộp 1.603.000đ (*Một triệu sáu trăm lẻ ba ngàn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP K1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 557.000đ (*Năm trăm năm mươi bảy nghìn*) đồng theo biên lai thu số 0003509 ngày 07-01-2025 tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh (Cũ là Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND KV12-TP.HCM;
- Phòng THADS KV12-TP.HCM ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**( đã ký)**

**Lê Thị Hoa**

